

PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 89/TTr-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2010 và Công văn số 14306/BTC-QLBH ngày 25 tháng 10 năm 2010 về việc thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu trong giai đoạn 2011 - 2013 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro trong tín dụng xuất khẩu, góp phần bảo đảm an toàn tài chính và thúc đẩy xuất khẩu.
2. Đối tượng tham gia bảo hiểm là các thương nhân xuất khẩu hàng hóa thuộc các nhóm hàng quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.
3. Bảo hiểm tín dụng xuất khẩu đối với các rủi ro thương mại và rủi ro chính trị theo quy định của Bộ Tài chính.
4. Sản phẩm bảo hiểm là bảo hiểm tín dụng xuất khẩu ngắn hạn.

5. Đến cuối năm 2013, đạt tối đa 3% kim ngạch xuất khẩu được bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

6. Căn cứ xác định phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu là mức độ rủi ro, tổn thất (dự kiến), chi quản lý và các chi phí khác có liên quan đến rủi ro được bảo hiểm.

7. Bộ Tài chính quy định tiêu chí để các doanh nghiệp bảo hiểm đăng ký triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

8. Ngân sách nhà nước hỗ trợ triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu theo quy định của Bộ Tài chính. Nguồn hỗ trợ của ngân sách nhà nước hàng năm được bố trí trong Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch quốc gia.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu; xác định doanh nghiệp bảo hiểm triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu; chỉ đạo Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thực hiện quản lý, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu theo Quyết định này;

b) Xác định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định này;

c) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; quy định nội dung và mức hỗ trợ cụ thể cho việc thực hiện thí điểm và kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;

d) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hiệp hội Bảo hiểm, các Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp bảo hiểm được lựa chọn triển khai thực hiện bảo hiểm tín dụng xuất khẩu đầy mạnh phổ biến, nâng cao nhận thức về bảo hiểm tín dụng xuất khẩu và khuyến khích thương nhân xuất khẩu hàng hóa tham gia bảo hiểm tín dụng xuất khẩu;

đ) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu hàng năm. Sau thời gian triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thí điểm, đề xuất các giải pháp phát triển bảo hiểm tín dụng xuất khẩu cho giai đoạn tiếp theo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính bố trí ngân sách nhà nước để hỗ trợ thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định này.

3. Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan:

a) Khuyến khích các thương nhân xuất khẩu tích cực tham gia bảo hiểm tín dụng xuất khẩu;

b) Tham gia hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu liên quan đến đối tượng, mặt hàng, thị trường khuyến khích xuất khẩu; thường xuyên cung cấp thông tin về các quốc gia, ngành hàng, tổ chức nhập khẩu, thông tin rủi ro thị trường của các thị trường xuất khẩu chủ yếu;

c) Chỉ đạo Thương vụ hiện diện tại các nước có trách nhiệm phối hợp với các doanh nghiệp bảo hiểm được lựa chọn triển khai thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu trong việc thu hồi các khoản nợ và xử lý các vấn đề liên quan.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo Trung tâm thông tin tín dụng phối hợp với doanh nghiệp được lựa chọn triển khai thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu ký văn bản thỏa thuận về việc cung cấp thông tin có liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm tín dụng xuất khẩu; chỉ đạo các tổ chức tín dụng cung cấp cho các doanh nghiệp bảo hiểm được lựa chọn triển khai thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu danh sách khách hàng xuất khẩu có quan hệ vay vốn tại ngân hàng để tuyên truyền lợi ích của việc tham gia bảo hiểm tín dụng xuất khẩu và hướng dẫn thực hiện có hiệu quả.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và khuyến khích các thương nhân xuất khẩu trên địa bàn tham gia bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

6. Các doanh nghiệp bảo hiểm được lựa chọn triển khai thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu có trách nhiệm triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và áp dụng từ năm ngân sách 2011.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHÓM HÀNG KHUYẾN KHÍCH
BẢO HIỂM TÍN DỤNG XUẤT KHẨU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2011/QĐ-TTg
ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. Nhóm 1: gồm 9 nhóm mặt hàng sau:

1. Thủy sản
2. Gạo
3. Cà phê
4. Rau quả
5. Cao su
6. Hạt tiêu
7. Nhân điều
8. Chè
9. Sắn và các sản phẩm từ sắn

II. Nhóm 2: gồm 14 nhóm mặt hàng sau:

1. Dệt may
2. Giày dép
3. Điện tử và linh kiện máy tính
4. Gốm sứ
5. Thủy tinh
6. Mây tre cói và thảm
7. Sản phẩm gỗ
8. Sản phẩm chất dẻo
9. Dây điện và cáp điện
10. Xe đạp và phụ tùng
11. Túi xách, vali, mũ, ô dù
12. Sản phẩm từ sắt thép
13. Máy móc thiết bị
14. Phương tiện vận tải